

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 415/2024/HS-ST
Ngày 25/12/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Trọng Tâm.
- Ông Lê Văn Tập.

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Dịu, là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Lệ Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 25/12/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 402/2024/TLST- HS ngày 26/11/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 409/2024/QĐXXST-HS ngày 11/12/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thuận T, sinh ngày 23/8/1980; tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Số A đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hoá: 07/12; Con ông Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1950, con bà Hoàng Thị H, sinh năm 1957; Bị cáo có vợ là Trần Thị Kim T2, sinh năm 1989 và có 02 con lớn nhất, sinh năm 2011, con nhỏ nhất, sinh năm 2012; Tiền án; Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 29/9/2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 07 năm tù, về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tại Bản án số 349/HSST, chấp hành án tại Trại giam A. Ngày 05/11/2009, chấp hành xong.

- Ngày 21/8/2013, bị Tòa án nhân dân Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù, về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 217/2003/HSST, chấp hành án tại Trại giam Đ. Ngày 30/5/2019, chấp hành xong.

- Ngày 30/11/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 05 năm tù, về tội Cướp giật tài sản, tại Bản án số 345/2018/HSST, chấp hành án tại Trại giam Đ1. Ngày 28/8/2022, chấp hành xong.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B, kể từ ngày 07/9/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1962.

Địa chỉ: số F đường A,, thôn B, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Tuấn T3, sinh năm 1979.

Địa chỉ: số H M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 06/9/2024, Nguyễn Thuận T điều khiển xe mô tô kiểu dáng Nouvo Yamaha, màu đen (không rõ biển kiểm soát) đi qua địa chỉ số A đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì thấy bà Nguyễn Thị D, làm nghề bán vé số, đang cầm trên tay 01 xấp vé số, nên T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xấp vé số của bà D. Lúc này, T điều khiển xe mô tô đến gần bà D, giả vờ hỏi mua 15 tờ vé số thì bà D đưa cho T 15 tờ vé số do Công ty xổ số kiến thiết tỉnh G phát hành, mở thưởng vào chiều ngày 06/9/2024. Sau khi đưa vé số mà thấy T không trả tiền thì bà D giục T trả tiền. T nói dối là đợi vợ T ra trả tiền thì bà D không đồng ý và lấy lại 15 tờ vé số. Sau đó, bà D tiếp tục đi bộ để bán vé số. Khi bà D đi đến trước địa chỉ số A đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì T điều khiển xe mô tô đi cùng chiều từ phía sau áp sát về phía bên trái của bà D, rồi nhanh chóng dùng tay giật xấp vé số, gồm 430 tờ vé số do Công ty xổ số kiến thiết tỉnh G phát hành, mở thưởng vào chiều ngày 06/9/2024, đang trên tay của bà D, rồi tăng ga tẩu thoát. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T đến nhà anh Nguyễn Tuấn T3 để mượn tiền. Tại đây, T nói: “*Em mới gây án, em phải đi trốn thôi, anh cho em mấy đồng đi G*”, rồi hỏi mật khẩu Wifi. Sau khi nói mật khẩu W, anh T3 bỏ ra ngoài sân. Sau đó, T lấy xấp vé số chiếm đoạt được của bà D ra và dùng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu trắng, không rõ đặc điểm, vào mạng Internet để dò kết quả xổ số, nhưng không có tờ vé số nào trúng thưởng. T rút xấp vé số đã dò ở tủ giày dép trong góc phòng, rồi ra ngoài sân xin tiền anh T3. Anh T3 cho T số tiền 200.000 đồng thì Thảo cầm tiền bỏ đi. Khi anh T3 vào nhà thì thấy xấp vé số mà T đã dò, anh T3 đã mang xấp vé số ra bờ suối sau nhà vứt bỏ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 202/KL-HĐĐGTS ngày 15/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, xác định: 430 tờ vé số xổ số kiến thiết Gia Lai, đề ngày 06/9/2024, tài sản chưa qua sử dụng, tài sản chưa thu hồi được, trị giá 4.300.000 đồng.

Cáo trạng số: 407/CT-VKS ngày 25/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nguyễn Thuận T về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng, những lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung nhục hình gì.

Những lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra là tự nguyện, khách quan, đầy đủ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thuận T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về phần dân sự: Ông Nguyễn Tuấn T3 đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị D số tiền 2.000.000 đồng. Sau khi nhận bồi thường, bà D không yêu cầu bị cáo Nguyễn Thuận T phải bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng: 01 đĩa CD lưu trữ đoạn video do anh Huỳnh Minh H1 giao nộp; 01 đĩa CD lưu trữ đoạn video do anh Nguyễn Tuấn T3 giao nộp, đây là 02 đĩa CD ghi nhận hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thuận T và ghi nhận sự việc bị cáo Nguyễn Thuận T dò vế số chiếm đoạt được của bà Nguyễn Thị D, nên đề nghị tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

Đối với 430 tờ vé xổ số kiến thiết tỉnh Gia Lai mở thưởng ngày 06/9/2024, do ông Nguyễn Tuấn T3 đã vứt bỏ nên Cơ quan điều tra chưa thu giữ, xử lý được.

Trong vụ án này, đối với ông Nguyễn Tuấn T3 khi bị cáo đến nhà của ông T3 và nói “*Em mới gây án, em phải đi trốn thôi, anh cho em mấy đồng đi G*”. Sau đó, bị cáo vào nhà dò vế số đã chiếm đoạt của bà D. Vì bị cáo thường xuyên quậy phá, nên khi nghe bị cáo nói vậy, ông T3 không quan tâm mà bỏ đi ra ngoài sân. Do ông T3 không biết, không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông Nguyễn Tuấn T3 là phù hợp.

Đối với người đàn ông tên T3, là người cho bị cáo mượn chiếc xe mô tô kiểu dáng Nouvo: Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch, nên Cơ quan điều tra tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Bị cáo đồng ý với lời luận tội và không tranh luận, đối đáp gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Tại phần lời nói sau cùng bị cáo tỏ thái độ ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được hưởng các chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật nhà nước.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Xét hành vi của bị cáo sử dụng xe mô tô kiểu dáng Nouvo cướp giật của bà Nguyễn Thị D 430 tờ vé xổ số kiến thiết tỉnh Gia Lai mở thưởng trong ngày 06/9/2024, với tổng trị giá 4.300.000 đồng là phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Điều 171 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a)...

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;...”

[3]. Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng không những đã chiếm đoạt trái phép tài sản của người bị hại mà còn gây nên những ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật quan tâm bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt trái pháp luật đều bị trừng trị nghiêm khắc. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác nên khoảng 07 giờ ngày 06/9/2024, tại địa chỉ số A đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Nguyễn Thuận T đã có hành vi sử dụng xe mô tô kiểu dáng Nouvo cướp giật của bà Nguyễn Thị D 430 tờ vé xổ số kiến thiết tỉnh Gia Lai mở thưởng trong ngày 06/9/2024, với tổng trị giá 4.300.000 đồng, thì bị phát hiện.

Mặt khác, bị cáo là người có nhân thân xấu đã nhiều lần phạm tội, bị Tòa án kết án, nhưng không lấy đó làm học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục con đường phạm tội. Cho nên đối với bị cáo cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định. Có như vậy, mới đảm bảo phát huy tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4]. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo sau khi phạm tội, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động anh Nguyễn Tuấn T3 bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét trong quá trình lượng hình để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án bị cáo không có việc làm ổn định, hiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động anh là ông Nguyễn Tuấn T3 tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bị hại bà Nguyễn Thị D số tiền 2.000.000 đồng và bị hại bà Nguyễn Thị D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản gì khác.

[7]. Về xử lý vật chứng: Lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa CD lưu trữ đoạn video do anh Huỳnh Minh H1 giao nộp; 01 đĩa CD lưu trữ đoạn video do anh Nguyễn Tuấn T3 giao nộp, đây là 02 đĩa CD ghi nhận hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thuận T và ghi nhận sự việc bị cáo Nguyễn Thuận T dò vé số chiếm đoạt được của bà Nguyễn Thị D.

Đối với 430 tờ vé xổ số kiến thiết tỉnh Gia Lai mở thưởng ngày 06/9/2024, do ông Nguyễn Tuấn T3 đã vứt bỏ nên Cơ quan điều tra chưa thu giữ, xử lý được là phù hợp.

Trong vụ án này, đối với ông Nguyễn Tuấn T3 khi bị cáo đến nhà của ông T3 và nói *“Em mới gây án, em phải đi trốn thôi, anh cho em mấy đồng đi G”*. Sau đó, bị cáo vào nhà dò vé số đã chiếm đoạt của bà D. Vì bị cáo thường xuyên quậy phá, nên khi nghe bị cáo nói vậy, ông T3 không quan tâm mà bỏ đi ra ngoài sân. Do ông T3 không biết, không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông Nguyễn Tuấn T3 là phù hợp.

Đối với người đàn ông tên T3, là người cho bị cáo mượn chiếc xe mô tô kiểu dáng Nouvo, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch, nên Cơ quan điều tra tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thuận T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thuận T 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/9/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo, bị hại về việc bị cáo đã tác động anh là ông Nguyễn Tuấn T3 bồi thường cho bị hại bà Nguyễn Thị D số tiền 2.000.000 đồng, bị hại bà Nguyễn Thị D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản gì khác.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa CD lưu trữ đoạn video do anh Huỳnh Minh H1 giao nộp; 01 đĩa CD lưu trữ đoạn video do anh Nguyễn Tuấn T3 giao nộp, đây là 02 đĩa CD ghi nhận hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thuận T và ghi nhận sự việc bị cáo Nguyễn Thuận T dò vé số chiếm đoạt được của bà Nguyễn Thị D.

Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thuận T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án công khai.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKS TP. BMT;
- Chi cục THA TP. BMT;
- Công an TP. BMT;
- VKS tỉnh Đắk Lắk;
- TA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS vụ án, VPCQ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Đình Thanh